

Thanh Xuân, ngày 04 tháng 3 năm 2020

Số: 126/2020/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ BN - Sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Trần J – Sinh năm 1974

Cùng ĐKKHKT: Số 26, Ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Hồ BN và anh Trần J thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N, anh J xác nhận có 01 con chung là Trần K, sinh ngày 26/3/2014. Sau ly hôn Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh J cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị N 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản, nhà ở chung: Chị N, anh J không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Các vấn đề khác: Chị N, anh J không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N, anh J mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, Chị N tự nguyện chịu cả phần án phí ly hôn thay cho anh J.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ

thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ BN và anh Trần J.

- *Về con chung*: Chị N, anh J có 01 con chung là Trần K, sinh ngày 26/3/2014. Sau ly hôn chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh J có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị N 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 3/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh J được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, nhà ở chung*: Chị N, anh J không yêu cầu giải quyết có nên không xét.

- *Các vấn đề khác*: Chị N, anh J không yêu cầu nên không xét.

2. Về án phí: Chị N, anh J mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh J phải chịu 150.000đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện của chị N nộp thay phần án anh J phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0006723 ngày 07/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;*
- *Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;*
- *Nơi cấp ĐKKH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thoa